

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh T;

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thụy Thúy L, sinh năm 1988; thường trú: Số 138 đường Đường T, Tổ 12, khu phố 1, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 225/15 đường T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1985; thường trú: Số 11/1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trương Thị Châu L, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 24, đường 8, khu phố 1, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/6/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thụy Thúy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thụy Thúy L và anh Bùi Thanh T tự nguyện yêu nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012, quyển số 01/2012 ngày 08/11/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại 11/1 khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh B. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên say rượu, đập phá đồ đạc trong nhà, đánh và đòi dọa giết chị L. Chị Vũ Thụy Thúy L đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến ngày 14/6/2022 chị L đã dọn ra ngoài sống ly thân với anh T cho đến nay. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị Vũ Thụy Thúy L và anh Bùi Thanh T có hai người con chung tên là Bùi Gia B, sinh ngày 11/9/2013 và Bùi Gia H, sinh ngày 25/11/2015. Sau khi ly hôn, chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung và anh Bùi Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng mỗi người con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu B, cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Bùi Thanh T: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Bùi Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Bùi Thanh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 15/8/2022; tham gia phiên tòa vào ngày 06/9/2022 và 26/9/2022 nhưng anh Bùi Thanh T vắng mặt không có lý do. Đồng thời, anh T cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 09/8/2022, người làm chứng chị Trương Thị Châu L trình bày: Chị Trương Thị Châu L là bạn học của chị Vũ Thụy Thúy L từ năm lớp 10 cho đến nay. Quá trình chơi chung, chị Châu L biết được một số mâu thuẫn của anh T và chị L, cụ thể là anh T là người nghiện rượu, ngày nào say xỉn, khi say rượu bản tính thay đổi, rất hung hăng, chửi mắng chị Thúy L trước mặt bạn bè. Ngoài ra, anh T là người không có trách nhiệm, ít quan tâm tới con cái, từ khi sinh con tới giờ mọi thứ trong gia đình đều do chị Thúy L lo liệu. Hiện chị Thúy L và anh T đang sống ly thân, chị Thúy L ở thành phố Thủ Đức nhà ba mẹ ruột, còn anh T sống ở nhà ở phường An Bình, tỉnh Bình Dương.

Ngày 18/8/2022 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Vũ Thụy Thúy L và anh Bùi Thanh T tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường An Bình và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị L và anh T không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn,

nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường An Bình không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ngày 18/8/2022 Tòa án xác minh nơi cư trú của nguyên đơn chị Vũ Thụy Thúy L tại Công an phường A, thành phố D, tỉnh B và được cung cấp như sau: Chị Vũ Thụy Thúy L không có đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú tại địa chỉ số 11/1 khu phố Bình Đường 3, phường A, thành phố D, tỉnh B nhưng có sinh sống tại địa chỉ này từ năm 2012. Đến khoảng giữa tháng 6/2022 đã bỏ đi không còn sinh sống tại địa chỉ trên, đi đâu làm gì không rõ do chị L không khai báo.

Ngày 22/9/2022 Tòa án xác minh nơi cư trú của nguyên đơn chị Vũ Thụy Thúy L tại Công an phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và được cung cấp như sau: Chị Vũ Thụy Thúy L có đăng ký hộ khẩu tại địa chỉ 138 đường T, khu phố 1, phường T, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Thực tế chị L cư trú tại địa chỉ số 225/15 đường Tam Bình, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người làm chứng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Vũ Thụy Thúy L, người làm chứng chị Trương Thị Châu L vắng mặt và đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Bùi Thanh T đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thụy Thúy L và anh Bùi Thanh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012, quyển số 01/2012 ngày 08/11/2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn chị L trình bày, quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con, thường xuyên say rượu, đập phá đồ đạc trong nhà, đánh và dọa giết chị L. Chị Vũ Thụy Thúy L đã nhiều lần bỏ qua nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến ngày 14/6/2022, chị L đã bỏ nhà ra đi, không còn sống

chung với anh T. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị L xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và hiện cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị L đã bỏ nhà đi, không còn chung sống với anh T nữa. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của hai người con chung cháu Bùi Gia B, Bùi Gia H, biên bản xác minh ngày 18/8/2022 tại Công an phường A, thành phố D, tỉnh B và biên bản xác minh ngày 22/9/2022 tại Công an phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản thân anh T, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh T đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh T không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Vũ Thụy Thúy L và anh Bùi Thanh T có hai người con chung tên là Bùi Gia B, sinh ngày 11/9/2013 và Bùi Gia H, sinh ngày 25/11/2015. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Bùi Thanh T vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Xét, cháu Gia B và Gia H đều là cháu trai và hiện do chị L đang trực tiếp chăm sóc. Để tránh làm xáo trộn môi trường sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý, đảm bảo điều kiện sống hiện tại và sự phát triển toàn diện của cháu Gia B và Gia H, giao cháu Gia B và Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đức Anh. Vì vậy, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Gia B và Bùi Gia H.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thụy Thúy L yêu cầu anh Bùi Thanh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng mỗi người con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng, tổng cộng 5.000.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu B, cháu H đủ 18 tuổi. Trong quá trình tố tụng Tòa án đã ban hành Thông báo yêu cầu cung cấp chứng cứ số 03/TB-TA ngày 25/7/2022 với nội dung yêu cầu anh Bùi Thanh T cung cấp bản sao toàn bộ giấy tờ chứng minh thu nhập hàng tháng hoặc bản sao kê 06 tháng lương liền kề gần nhất của anh Bùi Thanh T. Tuy nhiên, anh T không cung cấp và cũng không có văn bản nào thể hiện về thu nhập hàng tháng. Theo chị L khai, anh T công việc chính là đúc gang cho gia đình, mỗi tháng thu nhập khoảng 20 triệu đồng. Chị L yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.500.000 đồng/con chung, tổng cộng là 5.000.000 đồng/tháng cho hai con là phù hợp so với mức thu nhập, khả năng thực tế của anh T và nhu cầu thiết yếu của hai con chung ở độ tuổi trên. Như

vậy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị L về việc mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/con, tổng cộng 2.500.000 đồng/con x 02 con = 5.000.000 đồng.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thụy Thúy L phải chịu án phí về việc ly hôn; anh Bùi Thanh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thụy Thúy L được ly hôn với anh Bùi Thanh T (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 131/2012, quyển số 01/2012 ngày 08/11/2012 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T (nay là thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp).

2. Về con chung: Chị Vũ Thụy Thúy L được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Bùi Gia B, sinh ngày 11/9/2013 và Bùi Gia H, sinh ngày 25/11/2015. Anh Bùi Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.500.000 đồng/tháng/con. Tổng cộng 5.000.000 đồng/tháng/2 con. Thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ khi án có hiệu lực cho đến khi cháu Bùi Gia B, cháu Bùi Gia H đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Vũ Thụy Thúy L có yêu cầu thi hành án, nếu anh Bùi Thanh T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng anh Bùi Thanh T còn phải trả cho chị Vũ Thụy Thúy L khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn chị Vũ Thụy Thúy L phải tạo điều kiện cho anh Bùi Thanh T thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; chị Vũ Thụy Thúy L không được quyền cản trở anh Bùi Thanh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thụy Thúy L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ hết vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004109 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Anh Bùi Thanh T phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND phường T, thành phố T,
Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng